

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 8902./QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác quản lý nhà nước đối với cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Du lịch số 44/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 180/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Du lịch;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 837/TTr-SVHTTDL ngày 6 tháng 10 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác quản lý nhà nước đối với cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và thay thế Quyết định số 9608/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Chủ tịch UBND thành phố về việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác quản lý cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công Thương, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Cảnh Sát Phòng cháy và chữa cháy; Giám đốc Công an thành phố; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện;
- Hiệp hội Du lịch, Hội khách sạn;
- Báo ĐN, Đài PT-TH ĐN, Báo CA ĐN;
- Công Thông tin điện tử TP;
- VP UBND TP: P.KTTW, P.KTN,
P QLĐT, P.QLĐThi;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

ĐẠI HỘI CHỦ TỊCH



Đặng Việt Dũng

QUY CHẾ

**Phối hợp liên ngành trong công tác quản lý nhà nước
đối với cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**
(*Ban hành kèm theo Quyết định số: 802/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2015
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng*)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng và mục đích phối hợp

Quy chế này quy định những nội dung và biện pháp phối hợp công tác giữa các ngành: Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công an, Công Thương, Y tế, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Cục thuế và UBND các quận, huyện nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với các cơ sở lưu trú du lịch (sau đây gọi tắt là CSLTDL) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước, các sở, ngành, địa phương phối hợp giải quyết những vấn đề thực tế phát sinh, tăng cường trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của các CSLTDL trên địa bàn thành phố để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố Đà Nẵng.

2. Các ngành tham gia thực hiện quy chế này cùng tạo điều kiện phối hợp, hỗ trợ kịp thời lẫn nhau khi có yêu cầu để phục vụ nhiệm vụ chung phát triển du lịch thành phố.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức, kiến thức về pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh CSLTDL.

2. Xử lý các vấn đề phát sinh khi có khiếu nại, tố cáo, phản ánh của tổ chức, công dân, khách du lịch liên quan đến hoạt động kinh doanh CSLTDL.

3. Tổ chức phối hợp thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh CSLTDL nhằm chấn chỉnh các hành vi vi phạm pháp luật của CSLTDL.

4. Cung cấp, trao đổi thông tin giữa các ngành tham gia phối hợp.

5. Tham gia góp ý các đề án, kế hoạch khi có yêu cầu.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Phối hợp xử lý các vấn đề, vụ việc phát sinh liên quan đến CSLTDL.
3. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành.
4. Tổ chức họp liên ngành, tổng kết.
5. Các hình thức khác.

CHƯƠNG II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật có liên quan về kinh doanh CSLTDL

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị có chức năng quản lý nhà nước liên quan đến hoạt động kinh doanh CSLTDL cung cấp các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh lưu trú lên website của đơn vị (văn bản hết hiệu lực, văn bản đang áp dụng, văn bản mới, quy định xử phạt...) và có văn bản thông báo cho các CSLTDL biết và thực hiện.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh CSLTDL cho các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan để kịp thời tuyên truyền, phổ biến và thực hiện; đồng thời, cung cấp thông tin về các tiêu chuẩn xếp hạng CSLTDL cho các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng và UBND các quận, huyện để phát kèm theo cho tổ chức, công dân trong quá trình hướng dẫn đăng ký thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh có đăng ký ngành nghề kinh doanh CSLTDL hoặc cấp giấy phép xây dựng CSLTDL.

Điều 6. Phối hợp giải quyết các phản ánh, khiếu nại, tố cáo về CSLTDL

1. Xử lý các phản ánh, khiếu nại, tố cáo về an toàn, an ninh trật tự trong CSLTDL

- a) Cơ quan chủ trì xử lý: UBND quận, huyện nơi xảy ra vụ việc.
- b) Cơ quan phối hợp: Tùy theo tính chất của vụ việc, UBND quận, huyện mời các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham gia phối hợp.

c) Quy trình xử lý:

Khi tiếp nhận thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến tội phạm trật tự xã hội trong CSLTDL như trộm cắp tài sản, sử dụng ma túy, chứa chấp mại dâm và các vấn đề khác liên quan đến an toàn, an ninh trật tự hoặc các sự cố, tai nạn tại các CSLTDL như rơi thang máy, đuối nước..., UBND quận, huyện chủ trì nắm thông tin, đi kiểm tra thực tế và tiến hành xử lý trong vòng 03

ngày làm việc. Thông tin về tình hình vụ việc được cơ quan chủ trì đồng thời thông báo cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch biết.

Khi có vấn đề xảy ra đối với khách lưu trú người nước ngoài bị tai nạn hoặc bị chết..., UBND quận, huyện phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan để nắm thông tin và xử lý giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Trong trường hợp vụ việc có tính chất phức tạp, cơ quan chủ trì tổ chức cuộc họp liên ngành hoặc thành lập đoàn công tác liên ngành tiến hành xác minh, làm rõ những nội dung khiếu nại, tố cáo và thống nhất biện pháp giải quyết.

2. Xử lý các phản ánh, khiếu nại và tố cáo về giá phòng, giá dịch vụ trong CSLTDL

a) Cơ quan chủ trì xử lý: Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng (Chi cục Quản lý Thị trường).

b) Cơ quan phối hợp: UBND quận, huyện

c) Quy trình xử lý:

Khi tiếp nhận thông tin phản ánh, khiếu nại và tố cáo về giá phòng, giá dịch vụ trong CSLTDL, Sở Công Thương giao Chi cục Quản lý thị trường chủ trì nắm thông tin, di kiểm tra thực tế hoặc phối hợp với UBND quận, huyện tiến hành xử lý trong vòng 03 ngày làm việc.

Trong trường hợp cần thiết, Chi cục Quản lý thị trường có văn bản đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Cục Thuế cử cán bộ tham gia phối hợp xử lý.

3. Xử lý phản ánh của tổ chức, công dân và khách du lịch liên quan đến hoạt động kinh doanh CSLTDL

Trường hợp các phản ánh của tổ chức, công dân và khách du lịch liên quan đến hoạt động kinh doanh CSLTDL gửi trực tiếp đến cơ quan nào, cơ quan đó có trách nhiệm giải quyết. Trường hợp không thuộc thẩm quyền thì chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

Đối với các phản ánh của tổ chức, công dân và khách du lịch gửi trực tiếp cho UBND thành phố thông qua văn bản hoặc email, mạng xã hội..., Văn phòng UBND thành phố có trách nhiệm chuyển cho các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan xử lý theo đúng chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành.

Kết quả xử lý phải thể hiện bằng hình thức văn bản, được gửi cho tổ chức, công dân, khách du lịch có yêu cầu và cơ quan phối hợp đã chuyển đơn (nếu có) được biết.

4. Báo cáo kết quả xử lý

Các sở, ban, ngành, đơn vị chủ trì xử lý các phản ánh, khiếu nại và tố cáo của tổ chức, công dân và khách du lịch liên quan đến CSLTDL sau khi xử lý xong, chậm nhất trong vòng 03 ngày làm việc phải báo cáo UBND thành phố

bằng văn bản và thông tin cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành liên quan được biết.

Điều 7. Phối hợp trong công tác thanh, kiểm tra cơ sở lưu trú du lịch

1. Công tác thanh, kiểm tra định kỳ

a) Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan đầu mối tổng hợp danh sách thanh, kiểm tra CSLTDL của các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan hàng năm và báo cáo UBND thành phố.

b) Các sở, ban, ngành, đơn vị căn cứ chức năng quản lý nhà nước đối với các CSLTDL trên địa bàn thành phố có trách nhiệm thông báo các kế hoạch thanh kiểm tra các CSLTDL trong 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm theo kế hoạch đã xây dựng cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo UBND thành phố. Thời hạn gửi kế hoạch vào ngày 20 của tháng 6 và tháng 12 hàng năm."

c) Trong trường hợp nhận thấy các sở, ban, ngành, đơn vị có kế hoạch thanh, kiểm tra các nội dung trùng nhau tại cùng một CSLTDL, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thành lập đoàn kiểm tra liên ngành để thanh, kiểm tra các doanh nghiệp kinh doanh CSLTDL.

d) Đè hạn chế việc thanh kiểm tra chồng chéo và lặp lại tại các CSLTDL, các ngành liên quan chỉ thực hiện thanh tra hoặc kiểm tra CSLTDL không quá 01 lần/1 năm/CSLTDL, trừ những trường hợp phát hiện CSLTDL có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, phản ánh.

2. Công tác thanh kiểm tra đột xuất

Trường hợp phát hiện CSLTDL có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh lưu trú du lịch, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước tiến hành thanh tra hoặc kiểm tra theo thẩm quyền và có báo cáo UBND thành phố, đồng thời thông tin cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch biết.

Trong trường hợp cần thiết, đơn vị chủ trì việc thanh, kiểm tra theo thẩm quyền có văn bản đề nghị các đơn vị khác có liên quan cử cán bộ tham gia phối hợp xử lý theo quy định.

Điều 8. Phối hợp trong cung cấp, trao đổi thông tin

1. Nội dung thông tin về danh sách CSLTDL

a) Định kỳ vào ngày 30 của tháng 6 và tháng 12 hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp danh sách các CSLTDL hoạt động trên địa bàn thành phố cho các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan được biết.

b) Định kỳ 01 tháng/01 lần trong tuần đầu tháng, Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp danh sách các doanh nghiệp mới thành lập có đăng ký ngành nghề kinh doanh CSLTDL, giấy chứng nhận đầu tư CSLTDL, doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh CSLTDL ngừng hoạt động hoặc chuyển đổi sang hình thức kinh doanh nhà nghỉ...về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Định kỳ vào ngày 20 của tháng 6 và tháng 12 hàng năm, Sở Xây dựng cung cấp thông tin tổng hợp các CSLTDL từ 10 phòng trở lên (có địa chỉ, thông tin liên lạc của chủ đầu tư) đã được cấp phép xây dựng về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để có thông tin quản lý và hướng dẫn doanh nghiệp chuẩn bị nguồn nhân lực phục vụ và hoàn thiện cơ sở vật chất theo quy định hang CSLTDL.

d) Định kỳ vào ngày 20 của tháng 6 và tháng 12 hàng năm, Công an thành phố cung cấp danh sách các CSLTDL đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

e) Định kỳ vào ngày 20 của tháng 6 và tháng 12 hàng năm, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy cung cấp danh sách các CSLTDL đã được cấp văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

f) Định kỳ vào ngày 20 của tháng 6 và tháng 12 hàng năm, Sở Y tế cung cấp danh sách các CSLTDL đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Định kỳ vào ngày 20 của tháng 6 và tháng 12 hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các quận, huyện cung cấp danh sách dự án các CSLTDL đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo môi trường cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

h) Định kỳ vào ngày 20 của tháng 6 và tháng 12 hàng năm, UBND các quận, huyện cung cấp danh sách cơ sở lưu trú bao gồm khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ...(gồm thông tin về tên, địa chỉ, số điện thoại, số phòng) về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nắm thông tin.

2. Nội dung thông tin về số liệu khách lưu trú, doanh thu, nộp thuế tại CSLTDL

a) Công an thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC 64) và Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh (PA 72) tạo điều kiện để Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện lấy số liệu khách lưu trú và số liệu khách quốc tế theo mục đích, quốc tịch hàng tháng, quý, năm hoặc vào các dịp tết, lễ hội đặc biệt của thành phố để có thông tin báo cáo UBND thành phố và xây dựng kế hoạch xúc tiến thị trường, khai thác thu hút khách du lịch hàng năm.

Công an thành phố hỗ trợ cung cấp thông tin khai báo khách lưu trú, thời gian lưu trú cho Cục Thuế để đối chiếu và kiểm soát việc xuất hóa đơn của các doanh nghiệp, góp phần chống thất thu thuế, tăng nguồn thu cho ngân sách thành phố.

b) Cục Thuế thành phố có trách nhiệm phối hợp cung cấp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch số liệu về doanh thu, số thuế do các CSLTDL nộp vào ngân sách để phục vụ báo cáo tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố và báo cáo UBND thành phố theo định kỳ.

c) Định kỳ hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp báo cáo

tình hình hoạt động kinh doanh du lịch 6 tháng, 9 tháng và năm cho Cục Thuế thành phố.

3. Nội dung thông tin về vi phạm của các CSLTDL

a) Định kỳ vào ngày 20 của tháng 6 và tháng 12 hàng năm, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan cung cấp danh sách các CSLTDL vi phạm và kết quả xử lý (nếu có) thuộc lĩnh vực quản lý về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để biết và nắm thông tin quản lý.

b) Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan thường xuyên trao đổi thông tin các CSLTDL có dấu hiệu vi phạm thuộc chức năng quản lý của đơn vị với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị có liên quan để chủ động tiến hành phối hợp thanh, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh CSLTDL.

4. Khi tổ chức hội nghị, các buổi làm việc, họp liên ngành về vấn đề có liên quan đến công tác quản lý CSLTDL, cơ quan chủ trì trao đổi, cung cấp thông tin để cơ quan phối hợp biết, tham dự khi cần thiết.

5. Trường hợp cần thông tin, tài liệu phục vụ công tác quản lý CSLTDL trên địa bàn thành phố, các cơ quan phối hợp trao đổi, cung cấp theo yêu cầu của cơ quan đề nghị. Nếu từ chối cung cấp thông tin, cơ quan được yêu cầu phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Điều 10. Phối hợp góp ý các đề án, kế hoạch khi có yêu cầu

1. Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chủ động góp ý các đề án, kế hoạch bằng văn bản gửi về cơ quan chủ trì (nếu có).

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì lấy ý kiến của các sở, ban, ngành, đơn vị phối hợp để quyết định tôn vinh và khen thưởng các CSLTDL hàng năm.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng và UBND quận, huyện trong việc lập quy hoạch định hướng phát triển các loại hình CSLTDL trên địa bàn ngắn hạn và dài hạn; tư vấn khuyến cáo xây dựng các loại hình CSLTDL phù hợp sau khi quy hoạch được phê duyệt.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, đầu mối trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp.
3. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp.

4. Hàng năm, chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức họp liên ngành để tổng kết nhằm đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, kinh nghiệm, những vướng mắc, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với các CSLTDL trên địa bàn thành phố.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan

1. Tổ chức thực hiện những nội dung liên quan được phân công cho các sở, ban, ngành, đơn vị tại Quy chế này.

2. Cử cán bộ đầu mối tham gia triển khai thực hiện Quy chế này, tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai các công việc.

3. Cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành (nếu có) và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao. Trường hợp cán bộ được phân công tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành không thể tham gia, cơ quan phối hợp phải có văn bản gửi cơ quan chủ trì được biết.

4. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện công tác phối hợp trong lĩnh vực quản lý của mình và định kỳ 6 tháng gửi báo cáo cho cơ quan chủ trì tổng hợp vào ngày 20 của tháng 6 và tháng 12 hàng năm.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi kiểm tra việc thực hiện Quy chế và báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan trực tiếp chỉ đạo và giao cho các phòng ban đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này và có báo cáo đánh giá kết quả phối hợp hàng năm cho lãnh đạo các đơn vị.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan triển khai áp dụng thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử trong hoạt động du lịch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành tại Quyết định số 444/QĐ-SVHTTDL ngày 03/7/2015 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khi tiếp xúc, làm việc với các doanh nghiệp kinh doanh CSLTDL và khách du lịch.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc những phát sinh vấn đề mới, các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, tham mưu đề xuất UBND thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Đặng Việt Dũng